

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610001	Nguyễn Ngọc Ánh	24/05/96	Mác Lênin 1	7.0	6.5	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	8.4	8.5
			Pháp luật đại cương	6.8	7.0	6.9
			Tâm lý học đại cương	6.2	2.5	4.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610002	Nguyễn Ngọc ánh	08/07/93	Mác Lênin 1	8.1	1.5	4.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	5.6	6.2
			Pháp luật đại cương	6.3	5.0	5.5
			Tâm lý học đại cương	5.7	5.0	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	3.8	7.5	6.0
1457610003	Dương Ngọc Ánh	09/11/96	Mác Lênin 1	6.8	2.5	4.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	4.8	5.8
			Pháp luật đại cương	6.6	7.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.4	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.0	7.2
1457610004	Đào Thị Ngọc Ánh	20/04/96	Mác Lênin 1	7.8	2.5	4.6
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.7	6.5
			Pháp luật đại cương	8.4	8.5	8.5
			Tâm lý học đại cương	7.6	5.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.5	8.4
1457610007	Vũ Thị Thúy Anh	14/10/95	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	6.1	6.8
			Pháp luật đại cương	7.0	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	8.7	1.5	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.5	8.1
1457610008	Vương Kiều Anh	03/02/95	Mác Lênin 1	7.6	4.5	5.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	6.0	6.6
			Pháp luật đại cương	6.3	6.0	6.1
			Tâm lý học đại cương	7.5	6.5	6.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.7	7.5	8.0
1457610013	Phạm Lan Anh	02/07/96	Mác Lênin 1	7.3	5.0	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	4.7	5.5	5.2
			Pháp luật đại cương	6.5	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	6.2	2.5	4.0
			Kỹ năng giao tiếp	6.3	7.5	7.0
1457610014	Phạm Hoài Anh	29/12/96	Mác Lênin 1	8.1	1.9	4.4
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	8.8	8.7
			Pháp luật đại cương	6.4	6.0	6.2
			Tâm lý học đại cương	6.9	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.5	7.5
1457610015	Nguyễn Vũ Diệp Anh	10/11/95	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	7.5	7.5
			Pháp luật đại cương	5.8	6.0	5.9
			Tâm lý học đại cương	8.0	0.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	4.6	8.0	6.6
1457610016	Nguyễn Thị Kiều Anh	05/01/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	7.5	7.7
			Pháp luật đại cương	6.9	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.4	0.0	3.0
			Kỹ năng giao tiếp	6.7	8.0	7.5
1457610017	Nguyễn Hạ Tú Anh	27/12/96	Mác Lênin 1	6.6	5.0	5.6
			Tiếng Anh căn bản 1	6.2	5.3	5.7
			Pháp luật đại cương	5.3	6.0	5.7
			Tâm lý học đại cương	3.2	8.0	6.1
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	8.0	7.9

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610020	Lê Thị Hải Anh	02/04/96	Mác Lênin 1	6.5		2.6
			Tiếng Anh căn bản 1	2.2		0.9
			Pháp luật đại cương	4.5		1.8
			Tâm lý học đại cương	6.3		2.5
			Kỹ năng giao tiếp	2.3		0.9
1457610021	Lê Phương Anh	05/09/96	Mác Lênin 1	7.8	6.5	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	3.7	5.1
			Pháp luật đại cương	8.0	8.0	8.0
			Tâm lý học đại cương	8.1	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	8.0	7.7
1457610023	Hoàng Thị Vân Anh	24/10/95	Mác Lênin 1	5.3	3.0	3.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	5.0	5.6
			Pháp luật đại cương	7.5	8.0	7.8
			Tâm lý học đại cương	6.7	6.0	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.5	7.5
1457610025	Hoàng Thị Lan Anh	16/11/95	Mác Lênin 1			
			Tiếng Anh căn bản 1	3.3		1.3
			Pháp luật đại cương	1.3		0.5
			Tâm lý học đại cương	1.7		0.7
			Kỹ năng giao tiếp	5.3		2.1
1457610026	Hà Thị Anh	11/12/96	Mác Lênin 1	7.4	4.1	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	4.7	5.9
			Pháp luật đại cương	7.6	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	8.7		3.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.5	8.1
1457610027	Dương Nguyễn Yến Anh	08/11/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	4.8	5.5
			Pháp luật đại cương	6.8	9.0	8.1
			Tâm lý học đại cương	7.6	4.5	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	8.5	7.9
1457610319	Nguyễn Thị Lan Anh	18/07/96	Mác Lênin 1	7.4	3.8	5.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	7.1	7.7
			Pháp luật đại cương	8.0	7.0	7.4
			Tâm lý học đại cương	7.1	4.5	5.5
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610028	Bùi Thị Ngọc Anh	02/12/96	Mác Lênin 1	7.4	1.5	3.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.3	5.4	5.8
			Pháp luật đại cương	6.9	8.5	7.9
			Tâm lý học đại cương	7.5	7.0	7.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610029	Bùi Thị Hồng Anh	21/03/96	Mác Lênin 1	8.5	5.0	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	8.2	6.0	6.9
			Pháp luật đại cương	7.6	9.0	8.4
			Tâm lý học đại cương	8.7	5.0	6.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	9.0	8.6
1457610030	Đinh Lê Ngọc Anh	18/10/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	7.2	7.1
			Pháp luật đại cương	7.1	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	6.4	6.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	5.9	6.0	6.0
1457610031	Hoàng Thị Anh	12/08/96	Mác Lênin 1	7.3	2.5	4.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	4.9	5.7
			Pháp luật đại cương	7.1	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	6.7	2.5	4.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	8.5	8.0

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610032	Hoàng Thị Băng	10/03/96	Mác Lênin 1	7.8	3.0	4.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.8	3.9	5.1
			Pháp luật đại cương	7.6	7.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	8.1	6.0	6.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.5	7.0
1457610034	Lò Thị Bun	03/08/96	Mác Lênin 1	7.1	7.5	7.3
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	4.6	5.4
			Pháp luật đại cương	7.0	9.0	8.2
			Tâm lý học đại cương	7.0	2.5	4.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.5	7.6
1457610036	Trần Thị Minh Châu	24/06/96	Mác Lênin 1	8.1	2.0	4.4
			Tiếng Anh căn bản 1	8.2	7.0	7.5
			Pháp luật đại cương	8.1	9.0	8.6
			Tâm lý học đại cương	8.3	8.5	8.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	8.0	8.2
1457610037	Bế Thị Hồng Châm	26/01/96	Mác Lênin 1	8.1	7.5	7.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.7	5.3	6.3
			Pháp luật đại cương	7.6	9.0	8.4
			Tâm lý học đại cương	8.1	7.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	6.5	7.0
1457610038	Phạm Linh Chi	01/03/96	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	8.0	4.7	6.0
			Pháp luật đại cương	7.8	8.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	8.1	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.0	7.3
1457610040	Đặng Linh Chi	07/09/96	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	7.8	7.6
			Pháp luật đại cương	6.9	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	6.5	3.5	4.7
			Kỹ năng giao tiếp	6.8	5.0	5.7
1457610043	Giàng Thị Chua	05/09/95	Mác Lênin 1	7.1	3.0	4.6
			Tiếng Anh căn bản 1	5.7	3.6	4.4
			Pháp luật đại cương	6.5	7.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	6.9	2.5	4.3
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	7.5	7.3
1457610045	Lưu Thảo Dương	07/02/96	Mác Lênin 1	6.8	1.9	3.9
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	8.4	7.8
			Pháp luật đại cương	5.6		2.2
			Tâm lý học đại cương	6.8		2.7
			Kỹ năng giao tiếp	2.8		1.1
1457610046	Lò Thị Thùy Dương	29/06/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	7.8	8.0
			Pháp luật đại cương	7.9	7.5	7.7
			Tâm lý học đại cương	7.9	7.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	7.5	7.9
1457610048	Đieu Thị Dinh	03/06/95	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	5.0	5.4
			Pháp luật đại cương	7.5	8.0	7.8
			Tâm lý học đại cương	7.4	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	7.5	7.4
1457610049	Hoàng Bích Diệp	24/11/96	Mác Lênin 1	8.5	4.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	6.4	7.3
			Pháp luật đại cương	8.0	6.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.4	6.0	7.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610050	Phan Thị Ngọc Diệp	29/08/96	Mác Lênin 1	7.6	4.1	5.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	4.9	5.9
			Pháp luật đại cương	7.2	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	7.1	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.4	7.5	7.9
1457610051	Dương Kỳ Diệu	02/05/95	Mác Lênin 1	7.3	5.0	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.0	3.3	4.4
			Pháp luật đại cương	8.0	8.0	8.0
			Tâm lý học đại cương	6.4	3.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.0	7.5
1457610053	Bùi Tiến Dũng	27/07/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	7.7	7.5
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.3	6.0	6.1
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	8.0	8.0
1457610054	Hà Thu Diệu	12/09/95	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	5.3	6.5
			Pháp luật đại cương	8.0	7.5	7.7
			Tâm lý học đại cương	8.1	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.5	7.5
1457610055	Quản Thị Thanh Dung	20/06/95	Mác Lênin 1	6.9	4.0	5.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	2.7	4.8
			Pháp luật đại cương	6.9	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	7.4	4.5	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.5	7.4
1457610056	Lục Thị Hạnh Dung	06/08/95	Mác Lênin 1	8.1	3.0	5.0
			Tiếng Anh căn bản 1	5.8	2.3	3.7
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.8	5.0	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	5.9	7.0	6.6
1457610057	Hoàng Thị Duyên	26/07/96	Mác Lênin 1	7.8	3.5	5.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	2.4	4.1
			Pháp luật đại cương	6.9	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	7.8	3.0	4.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	5.0	6.2
1457610058	Ngô Thị Bích Duyên	03/09/96	Mác Lênin 1	7.0	5.5	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.8	3.0	4.5
			Pháp luật đại cương	7.3	8.0	7.7
			Tâm lý học đại cương	7.5	7.0	7.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	8.0	8.0
1457610059	Nguyễn Thị Hương Giang	09/03/96	Mác Lênin 1	6.8	4.5	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.2	5.4	6.1
			Pháp luật đại cương	6.1	6.5	6.3
			Tâm lý học đại cương	7.0	6.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	5.0	6.0
1457610060	Nguyễn Thị Lệ Hằng	15/11/96	Mác Lênin 1	8.1	3.0	5.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	7.8	8.0
			Pháp luật đại cương	6.6	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	9.4	5.5	7.1
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610061	Nguyễn Thúy Hằng	09/12/96	Mác Lênin 1	7.9	2.3	4.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	7.6	7.6
			Pháp luật đại cương	6.4	4.0	5.0
			Tâm lý học đại cương	6.4	5.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.0	7.1

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610062	Lò Thị Hằng	02/09/96	Mác Lênin 1	7.8	3.8	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	8.0	6.4	7.0
			Pháp luật đại cương	7.3	7.5	7.4
			Tâm lý học đại cương	8.5	2.5	4.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.0	7.5	7.3
1457610065	Lê Thị Thanh Hằng	26/06/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	3.7	4.8
			Pháp luật đại cương	7.4	6.0	6.6
			Tâm lý học đại cương	7.5	5.5	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	8.0	8.2
1457610066	Vũ Gia Hân	11/07/96	Mác Lênin 1	6.6	0.0	2.6
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	7.1	7.7
			Pháp luật đại cương	7.0	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	5.5	0.0	2.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	6.5	6.9
1457610067	Trần Diệu Hương	16/10/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.1	6.1
			Pháp luật đại cương	7.1	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	8.1	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610072	Lưu Quỳnh Hương	30/04/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	5.6	6.2
			Pháp luật đại cương	7.3	7.0	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.0	3.0	5.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.5	7.4
1457610073	Lê Quỳnh Hương	05/11/94	Mác Lênin 1	8.0	5.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	8.0	6.7	7.2
			Pháp luật đại cương	7.0	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	7.1	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	7.0	7.2
1457610074	Phạm Thái Hà	06/12/95	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	9.0	9.1	9.1
			Pháp luật đại cương	6.8	7.0	6.9
			Tâm lý học đại cương	7.7	5.0	6.1
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.0	7.3
1457610075	Nguyễn Việt Hà	17/05/96	Mác Lênin 1	7.9	4.5	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	5.7	6.0
			Pháp luật đại cương	7.0	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.6	5.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.5	7.6
1457610076	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/06/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	7.6	8.2
			Pháp luật đại cương	7.6	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	7.8	9.0	8.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	6.0	6.5
1457610079	Hàn Ngọc Hà	23/11/96	Mác Lênin 1	7.4	3.5	5.1
			Tiếng Anh căn bản 1	5.2	3.3	4.1
			Pháp luật đại cương	6.9	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	6.4	3.5	4.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.0	6.7
1457610080	Nguyễn Thu Hà	24/08/96	Mác Lênin 1	7.1	5.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	5.7	6.5
			Pháp luật đại cương	7.0	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	6.4	4.0	5.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.0	7.4

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610081	Giăng Thi Hạng	15/10/95	Mác Lênin 1	8.1	3.8	5.5
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	3.6	4.7
			Pháp luật đại cương	6.9	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	8.1	5.5	6.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	7.5	7.5
1457610082	Trần Thị Mỹ Hạnh	16/02/96	Mác Lênin 1	7.6	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	5.4	6.2
			Pháp luật đại cương	7.8	8.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	8.1	4.5	5.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.5	7.7
1457610083	Mai Thị Hạnh	19/07/96	Mác Lênin 1	7.4	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	5.4	5.8
			Pháp luật đại cương	7.3	7.5	7.4
			Tâm lý học đại cương	5.4	6.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	5.0	6.0
1457610085	Hoàng Thị Hạnh	29/08/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	6.0	6.4
			Pháp luật đại cương	7.6	8.0	7.8
			Tâm lý học đại cương	8.7	5.0	6.5
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.0	8.1
1457610086	Hà Hồng Hạnh	30/11/96	Mác Lênin 1	7.0	5.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	9.4	9.3
			Pháp luật đại cương	8.0	8.0	8.0
			Tâm lý học đại cương	7.1	6.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	7.0	7.3
1457610087	Nguyễn Mĩ Hạnh	07/05/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.2	7.5	7.4
			Pháp luật đại cương	7.8	8.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	6.9	6.3	6.5
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.0	7.5
1457610088	Đỗ Thu Hồng	17/08/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	7.0	7.6
			Pháp luật đại cương	7.6	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	8.3	4.5	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	6.5	7.0
1457610089	Bùi Thị Thúy Hường	24/06/96	Mác Lênin 1	8.1	7.0	7.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	5.6	6.3
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	7.8	4.0	5.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	6.0	6.6
1457610090	Lò Thị Hậu	20/06/95	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	4.4	5.6
			Pháp luật đại cương	6.9	8.5	7.9
			Tâm lý học đại cương	7.3	3.5	5.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	6.0	6.8
1457610091	Nguyễn Thị Thu Hè	01/10/96	Mác Lênin 1	8.1	7.0	7.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	5.6	6.0
			Pháp luật đại cương	7.6	7.0	7.2
			Tâm lý học đại cương	8.9	3.5	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	9.3	8.0	8.5
1457610093	Vũ Thị Hiền	02/09/94	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	7.9	8.1
			Pháp luật đại cương	6.8	9.0	8.1
			Tâm lý học đại cương	8.0	6.0	6.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.0	7.1

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610095	Nguyễn Thu Hiền	07/06/95	Mác Lênin 1	7.3	5.0	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	8.1	8.2
			Pháp luật đại cương	7.1	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	7.1	3.5	4.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.5	7.0
1457610097	Lê Thị Thu Hiền	21/03/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	4.1	4.9
			Pháp luật đại cương	6.9	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.5	7.0	6.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610098	Nguyễn Thu Hiền	01/02/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.7	5.1	6.1
			Pháp luật đại cương	7.4	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	7.2	5.0	5.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.9	8.0	8.4
1457610099	Bùi Thu Hiền	07/02/95	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	6.4	6.8
			Pháp luật đại cương	6.9	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	8.3	5.5	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610100	Mạc Ngọc Hiếu	23/09/96	Mác Lênin 1	7.3	5.0	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.0	6.7	7.2
			Pháp luật đại cương	6.3	9.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	7.2	6.0	6.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.0	7.3
1457610101	Đặng Việt Hưng	02/11/95	Mác Lênin 1	8.5	6.0	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	6.2	6.3
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	7.0	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.5	7.7
1457610107	Nguyễn Thị Hòa	20/09/96	Mác Lênin 1	7.0	5.5	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	8.1	7.7	7.9
			Pháp luật đại cương	7.6	9.0	8.4
			Tâm lý học đại cương	8.3	5.0	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.5	7.7
1457610109	Nguyễn Thị Hòa	27/07/95	Mác Lênin 1	8.0	6.5	7.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	4.6	5.4
			Pháp luật đại cương	7.4	6.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	6.4	2.5	4.1
			Kỹ năng giao tiếp	6.1	6.0	6.0
1457610110	Đặng Thị Khánh Hòa	14/10/95	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.7	5.5	6.0
			Pháp luật đại cương	6.8	6.0	6.3
			Tâm lý học đại cương	7.9	7.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610111	Nguyễn Thị Hòe	10/11/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	7.2	7.5
			Pháp luật đại cương	7.0	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	8.4		3.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.0	7.5	7.7
1457610112	Hoàng Thị Hòe	21/08/96	Mác Lênin 1	2.5		1.0
			Tiếng Anh căn bản 1	0.0		0.0
			Pháp luật đại cương	0.0		0.0
			Tâm lý học đại cương			
			Kỹ năng giao tiếp	8.5		3.4

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610113	Nguyễn Thị Huê	20/04/96	Mác Lênin 1	8.1	5.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	6.8	7.2
			Pháp luật đại cương	8.4	7.5	7.9
			Tâm lý học đại cương	6.9	2.0	4.0
			Kỹ năng giao tiếp	4.6	7.0	6.0
1457610117	Đinh Thị Huế	10/11/94	Mác Lênin 1	7.9	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	4.3	5.4
			Pháp luật đại cương	7.3	7.0	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.2	4.0	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	5.0	5.8
1457610119	Vi Thị Huyền	10/10/96	Mác Lênin 1	7.4	4.0	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9		2.8
			Pháp luật đại cương	8.0	6.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.3		3.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.5	7.0	7.2
1457610121	Trần Thị Khánh Huyền	21/11/96	Mác Lênin 1	7.8	3.5	5.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	7.1	7.6
			Pháp luật đại cương	6.4	8.0	7.4
			Tâm lý học đại cương	8.0	7.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.5	7.5
1457610122	Tăng Thị Thu Huyền	08/03/96	Mác Lênin 1	7.8	4.5	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	4.5	5.3
			Pháp luật đại cương	8.3	7.5	7.8
			Tâm lý học đại cương	8.1	2.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.5	7.5
1457610123	Nguyễn Thu Huyền	10/02/96	Mác Lênin 1	7.8	6.5	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	7.9	7.5
			Pháp luật đại cương	7.8	7.5	7.6
			Tâm lý học đại cương	8.1	8.0	8.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.0	7.4
1457610124	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/08/95	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	4.0	5.2
			Pháp luật đại cương	6.6	7.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.0	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	5.0	6.2
1457610125	Nguyễn Thị Huyền	27/08/95	Mác Lênin 1	7.6	3.0	4.8
			Tiếng Anh căn bản 1	6.8	2.3	4.1
			Pháp luật đại cương	6.6	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	6.6	1.5	3.5
			Kỹ năng giao tiếp	6.3	7.0	6.7
1457610126	Nguyễn Khánh Huyền	17/02/95	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	9.0	7.7	8.2
			Pháp luật đại cương	7.3	8.5	8.0
			Tâm lý học đại cương	8.1	3.5	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610129	Dương Khánh Huyền	15/10/95	Mác Lênin 1	7.5	2.0	4.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.0	4.2	4.9
			Pháp luật đại cương	5.4	7.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.5	0.0	3.0
			Kỹ năng giao tiếp	6.5	5.0	5.6
1457610130	Bùi Thu Huyền	/11/48	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	5.9	6.0
			Pháp luật đại cương	6.1	8.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	5.8	5.0	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	6.5	6.9

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610132	Đỗ Hồng Khánh	15/02/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	5.8	6.6
			Pháp luật đại cương	7.6	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	7.9	8.0	8.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610133	Lưu Thị Kiêm	28/11/95	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.3	3.1	4.4
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	7.8	5.0	6.1
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.5	7.0
1457610134	Lương Thị Lê	20/01/95	Mác Lênin 1	7.8	7.0	7.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	4.8	5.8
			Pháp luật đại cương	7.6	8.0	7.8
			Tâm lý học đại cương	8.6	6.0	7.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	6.0	6.8
1457610135	Đỗ Mai Lam	29/12/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	9.5	8.7	9.0
			Pháp luật đại cương	7.4	6.0	6.6
			Tâm lý học đại cương	8.6	7.0	7.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.0	7.8
1457610136	Trần Thị Phương Lan	31/12/96	Mác Lênin 1	8.0	2.5	4.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	4.8	5.7
			Pháp luật đại cương	7.3	7.0	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.0	2.0	4.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.1	5.0	5.8
1457610137	Nguyễn Thị Lan	12/02/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	8.5	8.5
			Pháp luật đại cương	7.6	6.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	7.7	5.5	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610138	Lê Thị Lan	15/04/96	Mác Lênin 1	6.8	4.5	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	5.3	2.5	3.6
			Pháp luật đại cương	6.8	8.0	7.5
			Tâm lý học đại cương	6.1	6.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	7.5	7.5
1457610139	Hàng Thị Lan	20/11/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.3	2.8	4.2
			Pháp luật đại cương	7.3	5.0	5.9
			Tâm lý học đại cương	5.6	3.0	4.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.0	7.3
1457610141	Đinh Thị Liên	20/01/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	7.7	4.1	5.5
			Pháp luật đại cương	7.6	7.0	7.2
			Tâm lý học đại cương	7.6	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610142	Đào Thị Hương Liên	23/10/96	Mác Lênin 1	8.4	5.5	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	8.1	4.9	6.2
			Pháp luật đại cương	7.9	8.0	8.0
			Tâm lý học đại cương	7.8	4.0	5.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	8.5	8.2
1457610143	Vũ Thị Mỹ Linh	06/05/96	Mác Lênin 1	8.0	5.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	7.7	8.3
			Pháp luật đại cương	6.4	7.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.7	4.0	5.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.0	7.8

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610144	Trần Thị Ngọc Linh	29/07/96	Mác Lênin 1	7.3	4.0	5.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.6	6.4
			Pháp luật đại cương	6.8	6.5	6.6
			Tâm lý học đại cương	7.6	0.0	3.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.5	7.6
1457610145	Tô Ngọc Linh	07/05/96	Mác Lênin 1	7.4	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	9.4	8.4	8.8
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	8.9	6.5	7.5
			Kỹ năng giao tiếp	9.3	7.5	8.2
1457610147	Nguyễn Thùy Linh	20/09/96	Mác Lênin 1	7.0	2.0	4.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.8	4.8	5.6
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	6.3	0.0	2.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.1	7.5	7.3
1457610150	Nguyễn Hà Linh	18/11/96	Mác Lênin 1	7.5	3.0	4.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	6.4	6.8
			Pháp luật đại cương	6.8	6.0	6.3
			Tâm lý học đại cương	6.1	0.0	2.4
			Kỹ năng giao tiếp	6.1	8.0	7.2
1457610318	Nguyễn Thùy Linh	19/11/95	Mác Lênin 1	8.1	3.5	5.3
			Tiếng Anh căn bản 1	6.8	6.1	6.4
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	8.3	5.0	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.0	8.0	7.6
1457610152	Lèo Thùy Linh	08/11/96	Mác Lênin 1	8.1	5.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	4.7	5.6
			Pháp luật đại cương	8.0	7.0	7.4
			Tâm lý học đại cương	9.1	4.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.0	8.1
1457610156	Dương Thùy Linh	27/04/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.7	3.0	4.5
			Pháp luật đại cương	7.7	6.0	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.2	0.0	2.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	6.5	7.1
1457610157	Bùi Thùy Linh	11/02/95	Mác Lênin 1	8.0	6.0	6.8
			Tiếng Anh căn bản 1	9.5	7.6	8.4
			Pháp luật đại cương	6.8	7.0	6.9
			Tâm lý học đại cương	7.5	2.0	4.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	8.0	7.8
1457610159	Đặng Thị Thùy Linh	14/02/96	Mác Lênin 1	7.0	3.5	4.9
			Tiếng Anh căn bản 1	9.6	8.8	9.1
			Pháp luật đại cương	6.9	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.9	2.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	6.6	8.0	7.4
1457610161	Trương Thị Mỹ Lưu	01/02/95	Mác Lênin 1	7.4	7.5	7.5
			Tiếng Anh căn bản 1	8.1	6.3	7.0
			Pháp luật đại cương	8.4	8.5	8.5
			Tâm lý học đại cương	8.4	5.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610162	Sa Hương Ly	14/04/96	Mác Lênin 1	6.9	5.5	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	5.7	3.5	4.4
			Pháp luật đại cương	6.6	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	6.5	0.0	2.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.0	7.5

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610163	Lưu Ngọc Ly	27/09/96	Mác Lênin 1	7.4	5.3	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	3.7	4.7
			Pháp luật đại cương	8.0	6.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.3	4.0	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.1	7.5	7.3
1457610164	Hoàng Lưu Ly	26/01/95	Mác Lênin 1	7.6	1.0	3.6
			Tiếng Anh căn bản 1	8.9	8.4	8.6
			Pháp luật đại cương	7.4	6.0	6.6
			Tâm lý học đại cương	7.6	8.0	7.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	7.0	7.1
1457610165	Đỗ Hà Ly	25/06/95	Mác Lênin 1	7.8	6.5	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.8	7.6	8.1
			Pháp luật đại cương	7.3	8.5	8.0
			Tâm lý học đại cương	8.6	5.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	8.0	8.2
1457610166	Nguyễn Thị Lý	19/08/95	Mác Lênin 1	7.6	4.5	5.7
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	3.4	4.7
			Pháp luật đại cương	6.1	7.0	6.6
			Tâm lý học đại cương	7.1	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	5.4	7.5	6.7
1457610167	Giàng Thị Mái	20/12/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.8	6.5
			Pháp luật đại cương	7.4	6.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	4.4	8.5	6.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	7.5	7.9
1457610168	Nguyễn Thị Thanh Mai	06/04/95	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	8.8	8.6	8.7
			Pháp luật đại cương	7.4	6.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	7.7	2.0	4.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.5	7.5	7.5
1457610169	Nguyễn Quỳnh Mai	28/12/96	Mác Lênin 1	8.1	7.0	7.4
			Tiếng Anh căn bản 1	8.8	9.2	9.0
			Pháp luật đại cương	6.9	9.0	8.2
			Tâm lý học đại cương	9.5	6.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610170	Nguyễn Ngọc Mai	18/11/95	Mác Lênin 1	7.8	6.5	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.2	6.3	7.1
			Pháp luật đại cương	7.7	7.5	7.6
			Tâm lý học đại cương	7.5	6.0	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610171	Hoàng Ngọc Mai	29/11/96	Mác Lênin 1	7.8	6.5	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.9	7.8	8.2
			Pháp luật đại cương	7.8	8.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	8.3	6.0	6.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	8.0	7.9
1457610172	Bùi Thị Mai	17/06/95	Mác Lênin 1	7.1	6.5	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.3	6.2
			Pháp luật đại cương	7.2	7.0	7.1
			Tâm lý học đại cương	8.4	0.0	3.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.0	7.8
1457610173	Tín Hồng Mấy	06/05/95	Mác Lênin 1	7.3	5.5	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	4.5	2.5	3.3
			Pháp luật đại cương	7.4	6.0	6.6
			Tâm lý học đại cương	5.2	5.0	5.1
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	8.0	8.0

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610175	Lê Hà My	17/09/96	Mác Lênin 1	7.0		2.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	6.4	6.6
			Pháp luật đại cương	5.9	5.5	5.7
			Tâm lý học đại cương	7.5	5.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	8.0	7.8
1457610176	Nguyễn Thảo My	23/03/96	Mác Lênin 1	7.4	7.5	7.5
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	8.1	8.5
			Pháp luật đại cương	8.0	9.0	8.6
			Tâm lý học đại cương	8.8	6.0	7.1
			Kỹ năng giao tiếp	8.9	9.0	9.0
1457610177	Ngọc Thị Nội	29/01/96	Mác Lênin 1	8.4	7.5	7.9
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	7.5	7.5
			Pháp luật đại cương	7.3	7.5	7.4
			Tâm lý học đại cương	7.0	6.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.0	8.1
1457610178	Bùi Thị Hằng Nga	12/01/95	Mác Lênin 1	7.5	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	3.2	4.9
			Pháp luật đại cương	5.9	7.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	8.0	2.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.2	7.0	7.5
1457610179	Nguyễn Tô Minh Ngọc	29/10/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	7.7	8.0
			Pháp luật đại cương	7.0	8.5	7.9
			Tâm lý học đại cương	8.4	0.0	3.4
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	7.0	7.0
1457610181	Ngô Thị Minh Ngọc	27/10/96	Mác Lênin 1	8.5	4.1	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	4.4	6.0
			Pháp luật đại cương	7.0	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.3	3.0	4.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.0	6.7
1457610182	Lã Thị Ngọc	27/05/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	8.1	6.8	7.3
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	8.1	4.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	8.5	8.3
1457610183	Chu Thị Bích Ngọc	26/01/96	Mác Lênin 1	8.1	7.5	7.7
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	7.9	8.1
			Pháp luật đại cương	7.0	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	9.5	9.0	9.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.7	8.5	8.6
1457610184	Bùi Thị ánh Ngọc	07/06/95	Mác Lênin 1	8.1	8.0	8.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	6.8	7.4
			Pháp luật đại cương	8.3	8.5	8.4
			Tâm lý học đại cương	8.7	6.0	7.1
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610185	Phạm Thị Ngọc	15/08/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.2	4.6	6.0
			Pháp luật đại cương	7.0	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	8.3	5.0	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	8.0	8.2
1457610187	Đỗ Minh Nguyệt	05/06/96	Mác Lênin 1	7.8	6.0	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	9.0	8.8	8.9
			Pháp luật đại cương	7.7	8.0	7.9
			Tâm lý học đại cương	7.9	0.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	8.0	7.9

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610188	Lương Thị Nguyệt	18/05/96	Mác Lênin 1	7.4	2.2	4.3
			Tiếng Anh căn bản 1	6.7	3.6	4.8
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.7	5.0	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	7.0	7.6
1457610189	Nguyễn Tố Như	21/05/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	4.3	5.2
			Pháp luật đại cương	6.8	7.0	6.9
			Tâm lý học đại cương	6.1	6.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	8.0	7.7
1457610190	Ma Thị Thu Nhài	30/10/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	6.6	7.4
			Pháp luật đại cương	7.3	9.0	8.3
			Tâm lý học đại cương	8.1	7.0	7.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	8.5	8.2
1457610191	Nguyễn Thị Hà Nhi	16/08/95	Mác Lênin 1	7.3	5.5	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	7.3	7.3
			Pháp luật đại cương	7.0	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.9	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	7.5	7.4
1457610192	Hứa Thị Nhị	10/02/96	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	3.6	4.8
			Pháp luật đại cương	7.4	7.0	7.2
			Tâm lý học đại cương	8.5	5.0	6.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.5	7.6
1457610196	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	21/09/96	Mác Lênin 1	7.4	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	4.7	5.7
			Pháp luật đại cương	8.0	8.5	8.3
			Tâm lý học đại cương	7.5	6.0	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	7.5	7.9
1457610199	Nguyễn Hồng Nhung	30/04/96	Mác Lênin 1	7.9	1.0	3.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	7.5	7.3
			Pháp luật đại cương	7.4	5.5	6.3
			Tâm lý học đại cương	5.8	3.0	4.1
			Kỹ năng giao tiếp	6.3	4.5	5.2
1457610201	Ngô Hồng Nhung	22/06/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.0	6.7	7.2
			Pháp luật đại cương	7.0	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	7.8	1.0	3.7
			Kỹ năng giao tiếp	8.0	6.5	7.1
1457610202	Nông Thị Nhung	27/10/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	3.6	4.7
			Pháp luật đại cương	7.1	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	9.0	5.0	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	6.0	6.9
1457610203	Đinh Phương Nhung	18/04/96	Mác Lênin 1	7.4	0.5	3.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.2	3.7	5.1
			Pháp luật đại cương	6.3	8.0	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.4	5.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610204	Đỗ Ngọc Ninh	29/02/96	Mác Lênin 1	6.8	5.5	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	7.0	7.8
			Pháp luật đại cương	6.4	8.5	7.7
			Tâm lý học đại cương	7.4	6.0	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	8.0	7.8

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610205	Lê Thị Hoài Niệm	22/05/95	Mác Lênin 1	8.5	5.5	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	7.4	7.8
			Pháp luật đại cương	7.8	9.0	8.5
			Tâm lý học đại cương	8.3	6.0	6.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	6.5	7.3
1457610206	Tô Hoàng Oanh	04/07/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	4.1	5.5
			Pháp luật đại cương	6.5	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	7.8	7.0	7.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.5	7.4
1457610207	Đào Tú Oanh	17/09/96	Mác Lênin 1	8.4	5.5	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	2.6	4.7
			Pháp luật đại cương	6.1	7.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	8.0	0.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	7.5	7.6
1457610208	Hà Thị Oanh	06/05/95	Mác Lênin 1	7.1	5.5	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	4.0	5.0
			Pháp luật đại cương	6.5	8.0	7.4
			Tâm lý học đại cương	6.3		2.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.5	7.7
1457610209	Đỗ Thị Kim Oanh	08/03/96	Mác Lênin 1	6.4	4.9	5.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	7.0	7.4
			Pháp luật đại cương	5.4	7.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	4.9		2.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	8.0	8.0
1457610210	Nguyễn Thị Minh Phương	04/10/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	6.4	7.0
			Pháp luật đại cương	7.0	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	7.8	7.0	7.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	7.0	7.1
1457610211	Nguyễn Thị Mai Phương	14/07/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	9.2	8.6	8.8
			Pháp luật đại cương	8.0	8.5	8.3
			Tâm lý học đại cương	8.3	5.0	6.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.0	7.4
1457610212	Mai Thị Phương	15/03/96	Mác Lênin 1	7.8	6.0	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	8.2	8.4	8.3
			Pháp luật đại cương	6.4	7.0	6.8
			Tâm lý học đại cương	8.1	4.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	7.0	7.3
1457610215	Bùi Thanh Phương	24/11/96	Mác Lênin 1	7.8	6.0	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.2	6.2
			Pháp luật đại cương	8.2	8.5	8.4
			Tâm lý học đại cương	7.0	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610216	Nguyễn Thị Hoa Phương	03/11/96	Mác Lênin 1	7.6	3.0	4.8
			Tiếng Anh căn bản 1	5.6	2.0	3.4
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	5.6	0.0	2.2
			Kỹ năng giao tiếp	6.4	6.5	6.5
1457610218	Nguyễn Mạnh Phúc	21/03/96	Mác Lênin 1	7.6	2.5	4.5
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	4.6	5.4
			Pháp luật đại cương	6.8	7.5	7.2
			Tâm lý học đại cương	5.3	6.0	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.0	5.0	5.8

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610219	Lục Diễm Phúc	30/12/96	Mác Lênin 1	7.3	5.0	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	3.1	4.6
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	5.7	6.0	5.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.5	7.0
1457610220	Vũ Khắc Quang	03/04/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	5.8	6.4
			Pháp luật đại cương	7.0	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	8.0	0.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	6.6	7.0	6.8
1457610221	Nguyễn Duy Quang	28/10/95	Mác Lênin 1	7.4	0.5	3.3
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	7.5	8.1
			Pháp luật đại cương	6.8	7.5	7.2
			Tâm lý học đại cương	7.6	0.0	3.0
			Kỹ năng giao tiếp	6.6	6.0	6.2
1457610222	Trần Thị Như Quỳnh	21/07/95	Mác Lênin 1	7.8	4.5	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	6.3	6.9
			Pháp luật đại cương	6.4	7.5	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.1	3.0	4.6
			Kỹ năng giao tiếp	6.3	8.0	7.3
1457610223	Trần Thị Như Quỳnh	14/08/96	Mác Lênin 1	7.4	0.0	3.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	3.4	4.6
			Pháp luật đại cương	6.9	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.6	5.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	6.0	6.6
1457610224	Trần Thanh Quỳnh	01/02/96	Mác Lênin 1	7.9	0.0	3.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	6.6	7.1
			Pháp luật đại cương	6.9	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	6.2	0.0	2.5
			Kỹ năng giao tiếp	5.7	6.0	5.9
1457610225	Tạ Thị Phương Quỳnh	17/11/95	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	4.9	6.4
			Pháp luật đại cương	7.6	7.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	8.1	6.0	6.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4
1457610228	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	19/05/96	Mác Lênin 1	7.0	6.0	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	3.9	5.1
			Pháp luật đại cương	7.2	8.0	7.7
			Tâm lý học đại cương	8.3	4.0	5.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	8.5	8.2
1457610229	Lê Thị Hương Quỳnh	15/03/95	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	9.0	7.5	8.1
			Pháp luật đại cương	7.3	8.0	7.7
			Tâm lý học đại cương	8.3	2.0	4.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.0	7.4
1457610231	Đặng Anh Quỳnh	01/11/96	Mác Lênin 1	8.0	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	7.2	7.6
			Pháp luật đại cương	8.4	7.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	8.0	0.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	7.0	7.3
1457610233	Trần Thị Lệ Uyên	10/07/95	Mác Lênin 1	7.8	3.8	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.1	6.2	6.6
			Pháp luật đại cương	7.7	7.5	7.6
			Tâm lý học đại cương	8.4	4.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610236	Lê Thị Thanh Tâm	16/06/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.6	3.6	5.6
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	8.9	4.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.4	8.5	8.5
1457610237	Đỗ Thị Tươi	29/05/96	Mác Lênin 1	7.8	8.0	7.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.9	8.5	8.7
			Pháp luật đại cương	8.5	9.0	8.8
			Tâm lý học đại cương	9.3	6.0	7.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.5	8.5	8.5
1457610238	Lò Thị Tộn	11/08/96	Mác Lênin 1	7.4		3.0
			Tiếng Anh căn bản 1	3.3		1.3
			Pháp luật đại cương	3.0		1.2
			Tâm lý học đại cương	4.4		1.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1		3.2
1457610239	Nguyễn Anh Thư	09/10/96	Mác Lênin 1	7.6	6.0	6.6
			Tiếng Anh căn bản 1	8.1	7.7	7.9
			Pháp luật đại cương	6.8	8.0	7.5
			Tâm lý học đại cương	8.1	9.0	8.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610240	Hoàng Anh Thư	01/05/96	Mác Lênin 1	8.1	4.0	5.6
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	8.9	8.3
			Pháp luật đại cương	7.5	7.0	7.2
			Tâm lý học đại cương	8.9	7.0	7.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	8.0	7.8
1457610241	Bùi Thị Thư	20/02/96	Mác Lênin 1	7.4	4.0	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	3.8	4.7
			Pháp luật đại cương	7.3	8.0	7.7
			Tâm lý học đại cương	7.0	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	6.0	6.8
1457610242	Hà Thị Thơm	04/11/96	Mác Lênin 1	7.4	5.5	6.3
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	3.8	4.9
			Pháp luật đại cương	7.6	7.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	7.4	5.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	7.5	6.5	6.9
1457610244	Vũ Diệu Thương	09/08/96	Mác Lênin 1	7.9	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.3	4.1	5.0
			Pháp luật đại cương	5.9	8.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	6.3	4.0	4.9
			Kỹ năng giao tiếp	5.9	6.0	6.0
1457610245	Phạm Thị Thương	03/09/96	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	7.0	7.3
			Pháp luật đại cương	6.6	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	8.0	6.0	6.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	8.0	8.0
1457610246	Nguyễn Thị Thương	08/03/96	Mác Lênin 1	8.1	4.5	5.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.8	8.4	8.6
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	9.2	8.0	8.5
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.5	7.8
1457610248	Triệu Thị Thảo	12/03/96	Mác Lênin 1	7.3	6.0	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	6.0	4.0	4.8
			Pháp luật đại cương	6.6	6.0	6.2
			Tâm lý học đại cương	7.6	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.0	7.4

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610250	Nguyễn Thị Thảo	28/03/94	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	4.7	5.7
			Pháp luật đại cương	6.9	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	7.9	4.0	5.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.3	7.0	7.1
1457610252	Lê Thanh Thảo	29/08/96	Mác Lênin 1	6.5	6.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	5.0	5.8
			Pháp luật đại cương	7.2	7.0	7.1
			Tâm lý học đại cương	7.6	6.0	6.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.1	6.5	6.7
1457610253	Hoàng Thu Thảo	03/06/96	Mác Lênin 1	7.4	4.0	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	4.5	5.6
			Pháp luật đại cương	5.8	5.0	5.3
			Tâm lý học đại cương	5.3	5.0	5.1
			Kỹ năng giao tiếp	6.3	7.0	6.7
1457610254	Hoàng Thị Phương Thảo	25/10/96	Mác Lênin 1	8.1	6.0	6.8
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	8.0	8.2
			Pháp luật đại cương	7.7	7.0	7.3
			Tâm lý học đại cương	8.4	7.0	7.6
			Kỹ năng giao tiếp	7.0	8.0	7.6
1457610257	Lò Thị Thắm	06/01/96	Mác Lênin 1	7.1	5.5	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	5.1	5.9
			Pháp luật đại cương	7.6	6.5	6.9
			Tâm lý học đại cương	8.8	4.0	5.9
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.5	7.7
1457610258	Lý Thiên Thanh	23/05/96	Mác Lênin 1	8.0	6.0	6.8
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	0.3	3.5
			Pháp luật đại cương	6.9	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.6	3.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.0	6.7
1457610263	Ngô Thị Thùy	20/09/96	Mác Lênin 1	7.3	3.5	5.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.4	5.9	6.1
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	6.0	3.0	4.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	7.5	7.7
1457610264	Nguyễn Thị Thúy	27/07/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	4.7	3.9	4.2
			Pháp luật đại cương	5.8	7.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	6.3	5.0	5.5
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	6.5	6.9
1457610265	Hoàng Thị Diệu Thúy	01/10/96	Mác Lênin 1	7.4	7.5	7.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.8	6.8	7.2
			Pháp luật đại cương	7.4	8.5	8.1
			Tâm lý học đại cương	8.0	5.0	6.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	8.0	8.0
1457610268	Đỗ Ngọc Xuân Thu	05/04/96	Mác Lênin 1	7.5	4.0	5.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.9	7.1	7.4
			Pháp luật đại cương	7.0	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	7.3	4.0	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	6.8	7.0	6.9
1457610269	Đỗ Hà Thu	11/11/96	Mác Lênin 1	7.8	6.0	6.7
			Tiếng Anh căn bản 1	6.6	5.8	6.1
			Pháp luật đại cương	7.1	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	7.4	5.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.0	8.1

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610270	Hồ Thị Hoài Thu	12/01/96	Mác Lênin 1	6.9	5.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	6.5	6.9
			Pháp luật đại cương	6.6	8.0	7.4
			Tâm lý học đại cương	7.0	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.4	7.0	7.2
1457610272	Chu Thị Thuyền	21/12/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	4.8	5.6
			Pháp luật đại cương	6.9	8.0	7.6
			Tâm lý học đại cương	7.0	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	8.0	8.1
1457610279	Hoàng Ngọc Trâm	05/04/96	Mác Lênin 1	6.9	5.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	8.9	8.7
			Pháp luật đại cương	7.6	5.5	6.3
			Tâm lý học đại cương	7.1	5.0	5.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	7.0	7.2
1457610280	Doãn Ngọc Trâm	30/05/95	Mác Lênin 1	6.8	2.5	4.2
			Tiếng Anh căn bản 1	7.5	6.9	7.1
			Pháp luật đại cương	7.4	7.5	7.5
			Tâm lý học đại cương	5.7	0.0	2.3
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	6.0	6.4
1457610281	Hoàng Thu Trà	09/11/96	Mác Lênin 1	6.4	3.5	4.7
			Tiếng Anh căn bản 1	5.6	3.2	4.2
			Pháp luật đại cương	5.8	6.0	5.9
			Tâm lý học đại cương	5.8		2.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	5.0	6.2
1457610283	Nguyễn Thu Trang	04/11/96	Mác Lênin 1	7.6	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	8.3	7.7	7.9
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	6.4	3.0	4.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	6.0	6.7
1457610284	Nguyễn Thị Thu Trang	17/09/96	Mác Lênin 1	6.5	4.0	5.0
			Tiếng Anh căn bản 1	4.4	1.9	2.9
			Pháp luật đại cương	6.6	6.5	6.5
			Tâm lý học đại cương	7.3	2.0	4.1
			Kỹ năng giao tiếp	6.6	4.0	5.0
1457610285	Nguyễn Thùy Trang	30/04/96	Mác Lênin 1	8.1	5.5	6.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	5.0	6.0
			Pháp luật đại cương	7.3	6.5	6.8
			Tâm lý học đại cương	7.7	5.0	6.1
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	5.5	6.2
1457610287	Nguyễn Huyền Trang	13/07/95	Mác Lênin 1	7.8	7.0	7.3
			Tiếng Anh căn bản 1	5.3	4.0	4.5
			Pháp luật đại cương	8.4	7.5	7.9
			Tâm lý học đại cương	7.3	4.0	5.3
			Kỹ năng giao tiếp	7.8	5.5	6.4
1457610288	Lục Thị Huyền Trang	04/10/96	Mác Lênin 1	7.9	6.5	7.1
			Tiếng Anh căn bản 1	5.5	4.0	4.6
			Pháp luật đại cương	7.2	5.0	5.9
			Tâm lý học đại cương	7.1	0.0	2.8
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	7.0	7.0
1457610289	Bùi Thị Thu Trang	28/01/96	Mác Lênin 1	7.4	5.0	6.0
			Tiếng Anh căn bản 1	6.3	4.2	5.0
			Pháp luật đại cương	6.9	6.0	6.4
			Tâm lý học đại cương	6.8	4.0	5.1
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	6.0	6.9

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610290	Đặng Thu Trang	31/08/96	Mác Lênin 1	7.3	5.5	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.9	4.8	5.6
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	7.6	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	8.1	6.5	7.1
1457610292	Ngọc Thị Trang	02/02/96	Mác Lênin 1	7.0	4.0	5.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.7	2.8	4.4
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	5.2	2.0	3.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	6.0	6.9
1457610293	Vũ Hà Trinh	25/09/93	Mác Lênin 1	7.8	5.0	6.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	5.5	5.7
			Pháp luật đại cương	5.1	6.0	5.6
			Tâm lý học đại cương	8.3		3.3
			Kỹ năng giao tiếp	6.6	7.5	7.1
1457610296	Vũ Kim Tuyến	28/10/96	Mác Lênin 1	6.9	7.5	7.3
			Tiếng Anh căn bản 1	7.4	6.2	6.7
			Pháp luật đại cương	5.3	5.5	5.4
			Tâm lý học đại cương	6.8	0.0	2.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.5	5.0	6.0
1457610297	Trương Thị Tuyết	26/05/96	Mác Lênin 1	7.6	7.0	7.2
			Tiếng Anh căn bản 1	6.0	4.5	5.1
			Pháp luật đại cương	8.4	6.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	7.0	4.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	8.0	8.0
1457610298	Nguyễn Thu Uyên	10/08/96	Mác Lênin 1	7.0	5.0	5.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.3	4.8	5.8
			Pháp luật đại cương	6.9	5.5	6.1
			Tâm lý học đại cương	7.0	1.0	3.4
			Kỹ năng giao tiếp	7.6	6.0	6.6
1457610300	Tổng Hoàng Tú Uyên	13/10/96	Mác Lênin 1	8.1	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	8.4	8.6	8.5
			Pháp luật đại cương	6.6	5.5	5.9
			Tâm lý học đại cương	6.5	1.0	3.2
			Kỹ năng giao tiếp	8.9	6.0	7.2
1457610302	Trịnh Thị Thanh Vân	30/04/96	Mác Lênin 1	8.4	6.0	7.0
			Tiếng Anh căn bản 1	8.5	7.9	8.1
			Pháp luật đại cương	6.9	7.5	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.8	7.0	6.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.3	7.0	7.5
1457610303	Lưu Thị Hồng Vân	06/06/94	Mác Lênin 1	7.9	5.0	6.2
			Tiếng Anh căn bản 1	5.4	4.2	4.7
			Pháp luật đại cương	5.3	5.0	5.1
			Tâm lý học đại cương	5.7	4.0	4.7
			Kỹ năng giao tiếp	6.0	3.0	4.2
1457610304	Lê Thị Vân	02/11/96	Mác Lênin 1	8.1		3.2
			Tiếng Anh căn bản 1	0.0		0.0
			Pháp luật đại cương	3.2		1.3
			Tâm lý học đại cương	2.7		1.1
			Kỹ năng giao tiếp	2.3		0.9
1457610305	Bùi Yến Vân	12/09/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	9.1	9.3	9.2
			Pháp luật đại cương	7.1	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.7	8.0	7.9
			Kỹ năng giao tiếp	8.7	7.5	8.0

Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên môn học	Điểm Thành phần	Điểm Thi	Tổng kết
1457610306	Vàng Thị Võ	07/08/96	Mác Lênin 1	7.4		3.0
			Tiếng Anh căn bản 1	3.3		1.3
			Pháp luật đại cương	2.6		1.0
			Tâm lý học đại cương	6.4		2.6
			Kỹ năng giao tiếp	2.8		1.1
1457610307	Nguyễn Thị Thảo Vi	13/10/96	Mác Lênin 1	7.8	5.5	6.4
			Tiếng Anh căn bản 1	7.2	7.0	7.1
			Pháp luật đại cương	7.1	6.5	6.7
			Tâm lý học đại cương	7.5	4.0	5.4
			Kỹ năng giao tiếp	6.8	6.5	6.6
1457610308	Đoàn Hữu Vinh	10/03/96	Mác Lênin 1	8.1	6.5	7.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	6.4	6.6
			Pháp luật đại cương	6.8	7.0	6.9
			Tâm lý học đại cương	5.9	4.0	4.8
			Kỹ năng giao tiếp	7.2	6.0	6.5
1457610309	Lê Thị Ngọc Viễn	15/02/95	Mác Lênin 1	8.1	6.5	7.1
			Tiếng Anh căn bản 1	7.2	7.2	7.2
			Pháp luật đại cương	5.7	6.0	5.9
			Tâm lý học đại cương	7.4	3.0	4.8
			Kỹ năng giao tiếp	8.0	7.5	7.7
1457610311	Lương Thị Thanh Xuân	19/07/96	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.2	5.5	5.8
			Pháp luật đại cương	7.1	7.0	7.0
			Tâm lý học đại cương	7.5	5.0	6.0
			Kỹ năng giao tiếp	8.7	7.0	7.7
1457610312	Nguyễn Thị Yến	04/09/95	Mác Lênin 1	7.3	7.0	7.1
			Tiếng Anh căn bản 1	6.1	4.0	4.8
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	6.6	2.0	3.8
			Kỹ năng giao tiếp	6.9	6.0	6.4
1457610313	Nguyễn Thị Hải Yến	04/11/96	Mác Lênin 1	8.0	7.0	7.4
			Tiếng Anh căn bản 1	6.5	5.7	6.0
			Pháp luật đại cương	7.8	7.0	7.3
			Tâm lý học đại cương	6.2	8.0	7.3
			Kỹ năng giao tiếp	8.4	6.0	7.0
1457610314	Lê Thị Hải Yến	19/02/96	Mác Lênin 1	8.1	6.0	6.8
			Tiếng Anh căn bản 1	7.0	7.6	7.4
			Pháp luật đại cương	7.8	7.0	7.3
			Tâm lý học đại cương	8.4	3.0	5.2
			Kỹ năng giao tiếp	7.7	5.0	6.1
1457610316	Lại Thị Hải Yến	28/07/95	Mác Lênin 1	8.3	7.0	7.5
			Tiếng Anh căn bản 1	7.6	5.6	6.4
			Pháp luật đại cương	7.1	5.5	6.1
			Tâm lý học đại cương	7.8	1.0	3.7
			Kỹ năng giao tiếp	7.9	7.0	7.4
1457610317	Thùng Thị Yến	05/08/94	Mác Lênin 1	7.4	6.5	6.9
			Tiếng Anh căn bản 1	6.2	4.4	5.1
			Pháp luật đại cương	7.3	6.0	6.5
			Tâm lý học đại cương	4.5	3.0	3.6
			Kỹ năng giao tiếp	8.4	7.0	7.6